

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 752/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như Q ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Thôn 1, xã H , huyện A , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc H ; địa chỉ: Thôn 6, xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q trình bày: Chị và anh Phạm Khắc H kết hôn với nhau năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 26 tháng 10 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ

chồng chị chung sống với nhau tại xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh H không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và bố mẹ chồng đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi và không chịu khó làm ăn dẫn đến vay nợ. Do mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện A sinh sống từ năm 2019 và vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị Q khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phạm Khắc H không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Khắc H .

Về con chung: Chị và anh Phạm Khắc H có hai con chung tên Phạm Quỳnh N , sinh ngày 30 tháng 9 năm 2006 và Phạm Huy H , sinh ngày 19 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Phạm Khắc H không còn tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Khắc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Khắc H vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Phạm Khắc H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q h.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Khắc H không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q , chị Lê Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Khắc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Như Q và anh Phạm Khắc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 26 tháng 10 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chị Q, anh H chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh H không quan tâm đến gia đình vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bị đơn anh Phạm Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải, phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện anh Phạm Khắc H không mong muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Như Q, cho chị Lê Thị Như Q được ly hôn anh Phạm Khắc H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Như Q trình bày vợ chồng có hai con chung tên Phạm Quỳnh N, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2006 và Phạm Huy H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn chị Lê Thị Như Q đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Khắc H không đến Tòa án trình bày ý kiến về con chung. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy từ khi vợ chồng chị Q, anh H sống ly thân nhau đến nay thì chị Q vẫn là người trực tiếp nuôi con chung, việc nuôi con chung của chị Q vẫn đảm bảo và ổn định, ngoài ra hai con chung tên Phạm Quỳnh N và Phạm Huy H đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Lê Thị Như Q. Do vậy căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Như Q, giao cả hai con chung tên Phạm Quỳnh N và Phạm Huy H cho chị Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Như Q trình bày vợ chồng không còn tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn là anh Phạm Khắc H chưa có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chị Lê Thị Như Q được ly hôn anh Phạm Khắc H .
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Quỳnh N , sinh ngày 30 tháng 9 năm 2006 và Phạm Huy H , sinh ngày 19 tháng 12 năm 2009 cho chị Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Như Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002403 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Như Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Như Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Khắc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã K , huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 69 ngày 26/10/2005)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Chiến

